

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ**  
**(Thẩm định giá thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ)**

Bệnh viện Nhân dân Gia Định kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Thẩm định giá thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ (Đính kèm phụ lục) gửi báo giá theo thông tin cụ thể như sau:

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến ngày 25 tháng 4 năm 2025
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: 90 ngày làm việc
- Giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo luật định và các chi phí khác.

Quý Công ty tham gia báo giá bỏ vào bao thư niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ tên công ty và gửi trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh đến Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhân dân Gia Định số 01 Nơ Trang Long, phường 7, Quận Bình Thạnh TP.HCM hoặc Scan có đóng dấu gửi email [bv.ndgiadinh@tphcm.gov.vn](mailto:bv.ndgiadinh@tphcm.gov.vn)

Trân trọng./. *ecw*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, P.HCQT. *h*

**GIÁM ĐỐC** *Q*



Nguyễn Hoàng Hải



## DANH MỤC THANH LÝ

| STT | Danh mục tài sản                                            | Mã số tài sản | Năm đưa vào sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng  | Nguyên giá (đồng)    | Giá trị còn lại (đồng) | Hình thức xử lý |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-------------|-----------|----------------------|------------------------|-----------------|
| 1   | 2                                                           | 3             | 4                   | 5           |           | 6                    | 7                      | 8               |
| I   | <b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CÓ NGUYÊN GIÁ DƯỚI 500.000.000 đồng.</b> |               |                     |             | <b>67</b> | <b>1.026.653.596</b> |                        |                 |
| 1   | Quầy thuốc 2m6 x 0,57m                                      | HC2015V1062   | 2015                | Cái         | 1         | 14.080.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 2   | Máy điều hòa không khí PANASONIC 1.5HP-2 cục KC 12PKH-8     | HC2014V00001  | 2014                | Cái         | 1         | 10.418.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 3   | Máy lạnh Panasonic 2HP                                      | HC2015V00051  | 2015                | Cái         | 1         | 14.400.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 4   | Máy lạnh Panasonic 1HP                                      | HC2015V1069   | 2015                | Cái         | 1         | 13.479.400           | 0                      | Thanh lý        |
| 5   | MÁY Đ/HÒA DAKIN                                             | HC2008V1098   | 2008                | Cái         | 1         | 11.020.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 6   | Máy điều hòa không khí SUMIKURA 3HP                         | HC2010V1167   | 2010                | Cái         | 1         | 14.400.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 7   | Máy lạnh Hitachi 2.0HP                                      | HC2015V1170   | 2015                | Cái         | 1         | 13.310.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 8   | Máy lạnh Panasonic 1HP                                      | HC2015V119    | 2015                | Cái         | 1         | 13.479.400           | 0                      | Thanh lý        |
| 9   | Máy lạnh Sharp 1.5HP                                        | HC2016V1208   | 2016                | Cái         | 1         | 11.593.333           | 0                      | Thanh lý        |
| 10  | Máy lạnh Hitachi 2.0HP                                      | HC2015V1287   | 2015                | Cái         | 1         | 13.310.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 11  | Máy Lạnh Panasonic 2HP                                      | HC2015V1315   | 2015                | Cái         | 1         | 14.400.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 12  | MÁY ĐIỀU HOÀ NĐ NATIONAL                                    | HC2004V133    | 2004                | Cái         | 1         | 11.850.080           | 0                      | Thanh lý        |
| 13  | Máy lạnh Hitachi 2.0HP                                      | HC2015V1513   | 2015                | Cái         | 1         | 13.420.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 14  | Máy lạnh Sharp 1.5HP                                        | HC2016V1525   | 2016                | Cái         | 1         | 11.593.333           | 0                      | Thanh lý        |
| 15  | MÁY ĐIỀU HOÀ NĐ NATIONAL                                    | HC2004V154    | 2004                | Cái         | 1         | 11.850.080           | 0                      | Thanh lý        |
| 16  | Máy điều hòa không khí REETECH (2 cục) - RT18-CH            | HC2013V1712   | 2013                | Cái         | 1         | 10.200.001           | 0                      | Thanh lý        |
| 17  | MÁY LẠNH PANASONIC 1,5HP INVERTER                           | HC2012V1729   | 2012                | Cái         | 1         | 11.600.001           | 0                      | Thanh lý        |
| 18  | Máy lạnh Panasonic 2.5HP                                    | HC2015V1796   | 2015                | Cái         | 1         | 19.600.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 19  | Máy lạnh Toshiba 2.5HP                                      | HC2016V1831   | 2016                | Cái         | 1         | 20.949.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 20  | MÁY ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ PANASONIC                             | HC2005V1894   | 2005                | Cái         | 1         | 12.072.500           | 0                      | Thanh lý        |
| 21  | Máy lạnh Daikin 2.0HP                                       | HC2016V2033   | 2016                | Cái         | 1         | 19.600.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 22  | Máy điều hòa không khí SUMIKURA 3HP                         | HC2010V2034   | 2010                | Cái         | 1         | 14.400.000           | 0                      | Thanh lý        |
| 23  | Máy điều hòa không khí SHARP 2HP-2 cục AH-A18MEW            | HC2014V2215   | 2014                | Cái         | 1         | 11.900.001           | 0                      | Thanh lý        |
| 24  | Máy điều hòa không khí PANASONIC 1.5HP-2 cục KC 12PKH-8     | HC2014V2260   | 2014                | Cái         | 1         | 10.418.000           | 0                      | Thanh lý        |

|    |                                                     |             |      |     |   |            |   |          |
|----|-----------------------------------------------------|-------------|------|-----|---|------------|---|----------|
| 25 | Máy lạnh Panasonic 2HP                              | HC2015V2311 | 2015 | Cái | 1 | 14.400.000 | 0 | Thanh lý |
| 26 | MÁY ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ<br>TOSHIBA                    | HC2005V2314 | 2005 | Cái | 1 | 11.346.667 | 0 | Thanh lý |
| 27 | Máy lạnh Hitachi 2.5HP                              | HC2015V2350 | 2015 | Cái | 1 | 17.600.000 | 0 | Thanh lý |
| 28 | MÁY Đ/HÒA K/KHÍ FUJIAIRE<br>(2HP;2CỤC)              | HC2009V2352 | 2009 | Cái | 1 | 10.438.333 | 0 | Thanh lý |
| 29 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 2HP            | HC2017V2875 | 2017 | Cái | 1 | 18.646.813 | 0 | Thanh lý |
| 30 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 2HP            | HC2017V2880 | 2017 | Cái | 1 | 18.646.813 | 0 | Thanh lý |
| 31 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 2HP            | HC2017V2882 | 2017 | Cái | 1 | 18.646.813 | 0 | Thanh lý |
| 32 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 2HP            | HC2017V2889 | 2017 | Cái | 1 | 18.646.813 | 0 | Thanh lý |
| 33 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 2HP            | HC2017V2894 | 2017 | Cái | 1 | 18.646.813 | 0 | Thanh lý |
| 34 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 2HP            | HC2017V2896 | 2017 | Cái | 1 | 18.646.813 | 0 | Thanh lý |
| 35 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 2HP            | HC2017V2909 | 2017 | Cái | 1 | 18.646.813 | 0 | Thanh lý |
| 36 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 1.5HP          | HC2017V2915 | 2017 | Cái | 1 | 11.632.314 | 0 | Thanh lý |
| 37 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 1.5HP          | HC2017V2917 | 2017 | Cái | 1 | 11.632.314 | 0 | Thanh lý |
| 38 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 1.5HP          | HC2017V2918 | 2017 | Cái | 1 | 11.632.314 | 0 | Thanh lý |
| 39 | Máy điều hoà không khí<br>Mitsubishi 1.5HP          | HC2017V2921 | 2017 | Cái | 1 | 11.632.314 | 0 | Thanh lý |
| 40 | Máy lạnh Reetech 2HP                                | HC2017V2952 | 2017 | Cái | 1 | 10.400.000 | 0 | Thanh lý |
| 41 | Máy lạnh Reetech 2HP                                | HC2017V2953 | 2017 | Cái | 1 | 10.400.000 | 0 | Thanh lý |
| 42 | Máy lạnh Panasonic 2HP                              | HC2017V2954 | 2017 | Cái | 1 | 14.580.000 | 0 | Thanh lý |
| 43 | Máy lạnh Reetech 2HP                                | HC2017V2955 | 2017 | Cái | 1 | 10.200.000 | 0 | Thanh lý |
| 44 | Máy lạnh Panasonic 2HP                              | HC2015V302  | 2015 | Cái | 1 | 14.400.000 | 0 | Thanh lý |
| 45 | Máy lạnh Hitachi 2.0HP                              | HC2015V307  | 2015 | Cái | 1 | 13.310.000 | 0 | Thanh lý |
| 46 | Máy lạnh Hitachi 2.0HP                              | HC2015V321  | 2015 | Cái | 1 | 13.650.000 | 0 | Thanh lý |
| 47 | Máy lạnh Hitachi 2.0HP                              | HC2015V324  | 2015 | Cái | 1 | 13.650.000 | 0 | Thanh lý |
| 48 | Máy lạnh Panasonic 1HP                              | HC2015V356  | 2015 | Cái | 1 | 13.479.400 | 0 | Thanh lý |
| 49 | Máy lạnh Panasonic 1HP                              | HC2015V374  | 2015 | Cái | 1 | 13.479.400 | 0 | Thanh lý |
| 50 | MÁY LẠNH PANANSONIC<br>1,5HP                        | HC2012V490  | 2012 | Cái | 1 | 11.999.000 | 0 | Thanh lý |
| 51 | Máy lạnh Hitachi 2.0HP                              | HC2015V491  | 2015 | Cái | 1 | 13.420.000 | 0 | Thanh lý |
| 52 | Máy điều hòa không khí SHARP<br>2HP-2 cục AH-A18MEW | HC2014V580  | 2014 | Cái | 1 | 11.900.000 | 0 | Thanh lý |
| 53 | Máy điều hòa không khí<br>SUMIKURA 3HP              | HC2010V586  | 2010 | Cái | 1 | 14.400.000 | 0 | Thanh lý |
| 54 | Máy điều hòa không khí SHARP<br>2HP-2 cục AH-A18MEW | HC2014V731  | 2014 | Cái | 1 | 11.900.000 | 0 | Thanh lý |
| 55 | Máy lạnh Daikin1.5HP                                | HC2016V744  | 2016 | Cái | 1 | 12.700.000 | 0 | Thanh lý |
| 56 | NHÓM MÁY ĐIỀU HOÀ NĐ<br>PANASONIC                   | HC2004V964  | 2004 | Cái | 1 | 11.850.080 | 0 | Thanh lý |
| 57 | Máy điều hòa không khí                              | HC2010V993  | 2010 | Cái | 1 | 10.000.000 | 0 | Thanh lý |

|    |                                            |              |      |     |   |            |   |          |
|----|--------------------------------------------|--------------|------|-----|---|------------|---|----------|
|    | SUMIKURA 2HP                               |              |      |     |   |            |   |          |
| 58 | Máy chiếu Panasonic                        | HC2015V1643  | 2015 | Cái | 1 | 44.000.000 | 0 | Thanh lý |
| 59 | MÀN CHIẾU TREO TƯỜNG<br>FUJI-FLEX MF200    | HC2005V697   | 2005 | Cái | 1 | 23.677.590 | 0 | Thanh lý |
| 60 | Tivi led Samsung 40inch                    | HC2018V2979  | 2018 | Cái | 1 | 10.830.000 | 0 | Thanh lý |
| 61 | Máy ảnh Pana                               | HC2010V515   | 2010 | Cái | 1 | 10.186.000 | 0 | Thanh lý |
| 62 | Tủ mát Alaska LC-743DB                     | HC2017V2942  | 2017 | Cái | 1 | 10.400.000 | 0 | Thanh lý |
| 63 | MÁY PHÁT ĐIỆN (HVT)                        | HC2000V2534  | 2000 | Cái | 1 | 97.667.050 | 0 | Thanh lý |
| 64 | Giường 3 tay quay ALK-A238Z                | HC2017V2797  | 2017 | Cái | 1 | 12.495.000 | 0 | Thanh lý |
| 65 | Giường 3 tay quay ALK-A238Z                | HC2017V2798  | 2017 | Cái | 1 | 12.495.000 | 0 | Thanh lý |
| 66 | Giường bệnh nhân 3 tay quay<br>ALK06-A328P | HC2015V01387 | 2015 | Cái | 1 | 12.500.000 | 0 | Thanh lý |
| 67 | Giường bệnh nhân 3 tay quay<br>ALK06-A328P | HC2015V01388 | 2015 | Cái | 1 | 12.500.000 | 0 | Thanh lý |

| STT       | Danh mục công cụ dụng cụ       | Mã số | Năm đưa vào sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng  | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại (đồng) | Hình thức xử lý |
|-----------|--------------------------------|-------|---------------------|-------------|-----------|-------------------|------------------------|-----------------|
| <b>II</b> | <b>CÔNG CỤ DỤNG CỤ</b>         |       |                     |             | <b>60</b> |                   |                        |                 |
| 1         | Giường bệnh nhân               |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 2         | Giường bệnh nhân               |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 3         | Giường bệnh nhân               |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 4         | Giường bệnh nhân               |       |                     | Cái         | 3         |                   |                        | Thanh lý        |
| 5         | Tivi 32inch                    |       |                     | Cái         | 3         |                   |                        | Thanh lý        |
| 6         | Tivi 32inch                    |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 7         | Tivi 32inch                    |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 8         | Tivi 32inch                    |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 9         | Tivi Samsung                   |       |                     | Cái         | 3         |                   |                        | Thanh lý        |
| 10        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 11        | Máy nước uống nóng lạnh Alaska |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 12        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 13        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 14        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 15        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 16        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 17        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 18        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |
| 19        | Máy nước uống nóng lạnh        |       |                     | Cái         | 1         |                   |                        | Thanh lý        |

|    |                                    |  |  |     |   |  |  |          |
|----|------------------------------------|--|--|-----|---|--|--|----------|
| 20 | Máy nước uống nóng lạnh<br>sunteck |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 21 | Máy nước uống nóng lạnh<br>Kangoro |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 22 | Tủ lạnh                            |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 23 | Tủ lạnh Samsung                    |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 24 | Tủ lạnh Sanyo                      |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 25 | Tủ lạnh                            |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 26 | Tủ lạnh Alaska                     |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 27 | Tủ mát Alaska                      |  |  | Cái | 2 |  |  | Thanh lý |
| 28 | Tủ lạnh Alaska                     |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 29 | Băng ghế                           |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 30 | Quạt treo tường                    |  |  | Cái | 4 |  |  | Thanh lý |
| 31 | Quạt cây                           |  |  | Cái | 4 |  |  | Thanh lý |
| 32 | Quạt trần                          |  |  | Cái | 2 |  |  | Thanh lý |
| 33 | Bàn inox                           |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 34 | Bàn inox                           |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 35 | Bàn sắt                            |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 36 | Bàn sắt                            |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |
| 37 | Bàn sắt                            |  |  | Cái | 2 |  |  | Thanh lý |
| 38 | Máy fax                            |  |  | Cái | 3 |  |  | Thanh lý |
| 39 | Tủ đầu giường                      |  |  | Cái | 4 |  |  | Thanh lý |
| 40 | Tủ đầu giường                      |  |  | Cái | 1 |  |  | Thanh lý |